ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 724/QĐ-UBND	*Việt Trì, ngày 21 tháng 3 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ các nguồn vốn đầu tư xây dựng Khu di tích lịch sử Đền Hùng năm 2008

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 129/KH&Đ-VX ngày 13 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt phân bổ các nguồn vốn đầu tư xây dựng Khu di tích lịch sử Đền Hùng năm 2008 như sau:

Tổng số: 48.000,0 triệu đồng

(Gồm có: Vốn hỗ trợ cac công trình văn hóa lớn đặc biệt: 30.000, triệu đồng, vốn hỗ trợ đầu tư theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 18.000,0 triệu đồng).

Trong đó:

1. Các dự án trong Khu DTLS Đền Hùng: 32.700,0 triệu đồng

2. Dự án Rừng quốc gia Đền Hùng: 8.000,0 triệu đồng

3. Dự án các xã vùng ven Đền Hùng: 7.300,0 triệu đồng

(Danh mục, mức vốn như phụ biểu đính kèm theo).

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện chuyển vốn và thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Khu di tích lịch sử Đền Hùng; Ủy

ban nhân dân huyện Phù Ninh, thành phố Việt Trì; Ban Quản lý dự án công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Phú Thọ; UBND các xã: Hy Cương, Thanh Đình, Kim Đức, Phù Ninh; các ngành, các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Doãn Khánh

PHÂN BỔ CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐỀN HÙNG NĂM 2008 VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Ban hàn kèm theo Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	QT, TDT, ĐT	Vốn bố trí đến năm 2007	Phân bổ vốn KH 2008	Ghi chú (Chủ đầu tư)
1	2	3	4	5	6
	Tổng số	**526.386**	**130.785**	**48.000**	
I	**Các DA trong Khu di tích**	**264.533**	**46.821**	**32.700**	**Khu DTLS Đền Hùng**
1	**Thanh toán KL hoàn thành**	**13.996**	**10.803**	**800**	
	Tiểu cảnh đường hành hương	3.199	2.900		
	Đền Quốc Mẫu Âu Cơ	2.334	2.152		
	DA cảnh quan đồi phân Bùng	3.202	2.960		
	DA Hồ Khuôn Muồi	2.771	371		
	Điện chiếu sáng núi Nghĩa Lĩnh	1.877	1.870		
	Cải tạo CT vệ sinh núi Nghĩa Lĩnh	613	550		
2	**Công trình chuyển tiếp**	**229.337**	**29.924**	**23.400**	
	Khu dịch vụ ngã 5 Đền Giếng	33.874	8.784	2.300	
	Đường bãi đỗ xe số 2 – Núi Vặn	3.983	2.500	500	
	Đền thờ Lạc Long Quân	38.500	7.150	3.000	
	Trung tâm lễ hội	122.300	5.000	11.500	
	Tôn tạo Đền Thượng	28.330	5.430	5.500	
	Bảo vệ, chăm sóc cây quý hiếm	1.700	660	500	
	Sửa chữa hệ thống điện và thiết bị điện	650	400	100	(Do sét đánh)
3	**Công trình xây dựng mới**	**3.200**	**-**	**1.300**	
	Phục hồi nhà kính phục vụ khách	1.200	-	600	
	Chống xét khu vực tại một số địa điểm	1.500		500	
	Xây dựng vườn trái cây và trồng hoa phục vụ dâng hương các đền	500	-	200	

1	2	3	4	5	6
4	**Đền bù và giải phóng mặt bằng**	**10.000**	**2.698**	**2.700**	
	Khu ngã 5 Đền Giếng, khu đền thờ Lạc Long Quân, khu TTLH và các khu khác		2.698		
	Dò, phá bom mìn, vật nổ				
5	**Chuẩn bị đầu tư**	**3.000**	**1.396**	**500**	
	Lập QH, DA đền thờ LL Quân (GĐII)				
	Thi K.trúc và lập QH, DA Tháp H.Vương				
	Lập DA cảnh quan khu đồi Công Quán, núi Hình Nhân, đồi Lật Mật, hồ Lạc Long Quân, chống sạt lở núi Nghĩa Lĩnh, tôn tạo đền Thượng				
	Lập QH, DA trung tâm lễ hội: DA tu bổ Đền Trung, cải tạo sân trước cổng đền và các DA khác				
6	**Chi khác**	**5.000**	**2.000**	**1.000**	
	Tham quan học tập, hội thảo: trình duyệt, quản lý DA, giám sát kỹ thuật, khảo sát, thiết kế kỹ thuật, dự toán...				
7	**Khu tái định cư khu vực cổng biểu tượng**	**5.852**		**3.000**	**UBND thành phố Việt Trì**
II	**Dự án các xã vùng ven và xây dựng các khu tái định cư**	**59.611**	**22.047**	**7.300**	
1	**Xã Hy Cương**	**33.881**	**8.535**	**4.200**	**UBND xã Hy Cương**
	Khu tái định cư số 2	13.561	8.435	1.200	
	Trong đó: + Hệ thống điện khu tái định cư	1.108	856	200	
	+ Đường giao thông nội bộ	4.016	3.152	500	
	+ Hệ thống thoát nước	2.349	1.332	500	
	Trường tiểu học (nhà lớp học 2 tầng)	8.134	-	1.000	

1	2	3	4	5	6
	Trường THCS (nhà lớp học 2 tầng)	9.066	-	1.000	
	Trạm y tế xã	3.120	100	1.000	
	+ Gói thầu số 1 (san nền và các CT phụ trợ)	971	-	500	
	+ Gói thầu số 2 (02 nhà khám bệnh)	1.508	-	500	
2	**Xã Kim Đức**	**6.315**	**3.513**	**900**	**UBND xã Kim Đức**
	Tu bổ Đình Thép	3.658	1.780	400	
	Trong đó: + Sân, giếng cổ, nhà hữu mạc	733	580	100	
	+ Hỗ trợ điện, đường vào, cổng ...	1.500	-	300	
	Trường tiểu học	2.657	1.773	500	
	Trong đó: + TT nhà lớp học 2 tầng và XD nhà học bộ môn	2.084	1.200	500	Lồng ghép vốn TP Việt Trì
3	**Xã Thanh Đình**	**2.952**	**1.134**	**700**	**UBND xã Thanh Đình**
	Trường THCS Thanh Đình	2.952	1.134	700	
	+ Nhà lớp học số 2	1.200	-	700	
4	**Xã Phù Ninh**	**1.153**	**600**	**500**	**UBND xã Phù Ninh**
	Trường THCS xã Phù Ninh	1.153	600	500	
	+ Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học	1.153	600	500	
5	**Khu tái định cư Hóc Thiểu**	**15.310**	**8.265**	**1.000**	**UBND TP Việt Trì**
III	**DA Rừng quốc gia Đền Hùng**	**202.242**	**61.917**	**8.000**	**Ban QL dự án CTXD NN&PTNT**
1	**Các công trình thuộc Dự án Rừng quốc gia Đền Hùng**	**183.856**	**54.510**	**4.500**	
	Chương trình lâm nghiệp	92.166	3.845	2.000	
	Xây dựng hạ tầng giao thông	47.079	30.278	1.500	
	XD các công trình phụ trợ	9.931	5.251	300	
	Hạ tầng khu vườn ươm (P.Đăng)	1.887	2.243		

1	2	3	4	5	6
	Các công trình phụ trợ (11HM)	3.734	3.008		
	Đền bù GPMB	15.247	15.000	250	
	Chi khác và trang thiết bị	19.433	136	450	
2	**Xây dựng các khu tái định cư**	**17.235**	**7.407**	**3.500**	
	Khu tái định cư số 1 xã Hy Cương	12.652	3.483	3.000	UBND TP Việt Trì
	Khu tái định cư Nữ Oa	4.583	3.924	500	